

Bản án số: 67/2019/HSST
Ngày 08-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/HSST-QĐXX ngày 24 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: số 907/7 đường E, phường X, TP T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1963 và bà Võ Thị A, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại: số 907/7 đường E, phường X, TP T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Long Hà – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: số 935/7/18B đường X, phường Y, TP T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14-9-2018, Đặng Văn T đi ngang qua phòng trọ số 08 tại địa chỉ số 935/7/18B đường X, phường Y, TP T thì phát hiện cửa không khóa. T liền đột nhập vào phòng, lúc này chủ phòng trọ là anh Đỗ Văn T đang ngủ trên gác. T nhìn xung quanh phát hiện trên bàn trong phòng có 01 máy tính xách tay màu đen hiệu DELL, 01 bộ dây sạc, 01 chuột máy tính hiệu Lexma có dây, 01 tai nghe điện thoại, T liền lấy hết số tài sản trên mang đi. Khi đến khu vực Đồi A, phường X, TP T thì bị lực lượng tuần tra Công an phường X phát hiện đưa về làm việc. Tại Cơ quan Công an T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Biên bản xác định giá trị tài sản số 193/KL-PTCKH ngày 08-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP T kết luận: 01 máy tính xách tay màu đen hiệu DELL trị giá 6.500.000 đồng. HĐĐG từ chối định giá 01 chuột máy tính hiệu Lexma có dây, 01 bộ dây sạc và 01 tai nghe điện thoại

Quá trình làm việc và xác minh nhân thân lai lịch của Đặng Văn T, Cơ quan điều tra phát hiện T có tiền sử về bệnh tâm thần nên đã đưa đi giám định tâm thần tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TP Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 5291/KLGD ngày 18-12-2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TP Hồ Chí Minh kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 14-9-2018 cho đến hiện tại đối tượng chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ/Động kinh toàn thể/Lao phổi(F70/G40/A16-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 14-9-2018 cho đến hiện tại, đối tượng có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do Đặng Văn T trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 14-9-2018 bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và T có nơi cư trú ổn định, đang bị mắc bệnh lao phổi nặng nên Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T. Tuy nhiên, đang trong thời gian được tại ngoại thì vào khoảng 5 giờ ngày 24-01-2019, T lại tiếp tục đột nhập vào phòng trọ của chị Phạm Thị Tư tại số 206A Lưu Chí Hiếu, phường X, TP T lén lút lấy của chị Tư 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 thì chị Tr phát hiện bắt quả tang giao cho Công an phường 10.

Biên bản xác định giá trị tài sản số 20/KL-PTCKH ngày 18-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP T xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 trị giá 1.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr. Anh T, chị Tr đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với vụ việc T trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Tr là chiếc điện thoại di động Sam sung J2 có giá trị dưới hai triệu đồng nên Cơ quan CSĐT Công an TP T không đủ căn cứ để khởi tố T về hành vi trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 01-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thông nhất quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét một mức án phù hợp với quy định của pháp luật để vừa đủ sức răn đe, giúp bị cáo không tiếp tục lao vào con đường phạm tội, đồng thời vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi như bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14-9-2018, tại phòng trọ số 08 địa chỉ 935/7/18B đường X, phường Y, TP T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đặng Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay màu đen hiệu DELL, 01 chuột máy tính hiệu Lexma có dây, 01 tai nghe điện thoại, 01 bộ dây sạc trị giá 6.500.000 đồng của anh Đỗ Văn T. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Trong thời gian bị cáo tại ngoại chờ Tòa án xét xử, bị cáo lại tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp khác, cụ thể: Ngày 09-04-2019 bị cáo trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu ASUS và 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA tại nhà số 36A đường C, phường Z, TP T; Ngày 15-4-2019 bị cáo trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu OPPO tại nhà số 588/1/2 đường M phường K, TP T và cùng ngày bị cáo lẻn vào nhà anh Nguyễn Văn H tại 711/2/13 đường M phường K, TP T lục tìm tài sản để trộm cắp thì bị bắt quả tang. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đang lập hồ sơ xử lý Đặng Văn T đối với các vụ việc trên. Điều đó, chứng tỏ bị cáo không có ý thức ăn năn, hối cải. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Đặng Văn T **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày phải thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Liệt

Lê Văn Khoe

Phạm Thị Thu Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ An Toàn

Nguyễn Anh Đắc

Phạm Thị Thu Nga

